TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Ông Phạm Xuân Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 145/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Gia H, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Khu đô thị C, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; bố đẻ Đỗ Quang S, mẹ đẻ Nguyễn Xuân H, vợ là Nguyễn Thị Ánh N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Cụ Hoàng Thị T, sinh năm 1937 (là mẹ đẻ của bà L); ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966 (là chồng của bà L); anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1996 (là các con của bà L); đều cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Hoàng Thị T; anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Thu P: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền ngày 10/8/2017, vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Gia H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/7/2017, Đỗ Gia H có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 28/02/2017, hiệu lực đến ngày 28/02/2027, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 35A - 079.72 lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành, chiều đường hướng từ Bến xe Khai Quang đi ngã 5 Gốc Vừng, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để về nhà ở khu đô thị Chùa Hà Tiên, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khi lưu thông trên đường, H điều khiển xe ô tô trên làn đường giáp dải phân cách cứng ở giữa đường với tốc độ khoảng 90km/h. Khi đi đến gần lối mở trên dải phân cách cứng ở giữa đường Nguyễn Tất Thành và lối mở giao với ngõ 16 đường Nguyễn Tất Thành ở phía bên phải theo chiều đi, H nhìn thấy bà Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88K2 - 7105 đang đi trên chiều đường hướng từ ngã 5 Gốc Vừng, thuộc phường Liên Bảo đi Bến xe Khai Quang chuyển hướng rẽ qua lối mở dải phân cách cứng ở giữa đường Nguyễn Tất Thành rồi đi ngang qua chiều đường H đang đi để vào ngõ 16, đường Nguyễn Tất Thành. Thời điểm này, bà L đã đi qua lối mở giữa dải phân cách cứng ở giữa đường Nguyễn Tất Thành và đang đi sang chiều đường Nguyễn Tất Thành hướng từ Bến xe Khai Quang đi ngã 5 Gốc Vừng, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Lúc này, khoảng cách từ vị trí xe ô tô của H đến xe mô tô của bà L khoảng hơn 17m. Phát hiện thấy xe mô tô bà L điều khiển, H đạp phanh và đánh lái sang bên phải để tránh va chạm với bà L, nhưng do H đi quá tốc độ (tốc độ cho phép là 60km/h nhưng H đi với tốc độ khoảng từ 87,3 km/h đến 93,4 km/h theo kết quả giám định tốc độ), nên xe ô tô của H tiếp tục di chuyển về phía trước, đầu xe ô tô phía trước của H đâm trực diện ngang sườn xe ô tô phía bên phải do bà L điều khiển (khi đó xe mô tô của bà L đang đi ra gần giữa đường Nguyễn Tất Thành chiều từ Bến xe Khai Quang đi ngã 5 Gốc Vừng, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên). Theo quán tính, xe ô tô của H tiếp tục tiến về phía trước nên đã hất, đẩy người và xe mô tô về phía trước khoảng trên 30m thì H mới phanh dừng đỗ được xe ô tô tại vị trí sát vỉa hè bên phải theo chiều đi, cách vị trí H bắt đầu để lại phanh xe trên đường khoảng hơn 42m. Xe mô tô của bà L bị hất, đẩy văng về phía trước cách vị trí đầu xe ô tô dừng đỗ sau tai nạn của H khoảng 10m, bà L bị hất văng lên vỉa hè ngang vị trí

dừng đỗ của xe ô tô sau tai nạn. Bà L được đưa đến Bệnh viện Lạc Việt cấp cứu đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K2 - 7105; 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A - 079.72 và trích xuất tại nhà dân ven đường khu vực xảy ra tai nạn đoạn Camera an ninh để giám định kỹ thuật số và điện tử; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Gia H; 01 đăng ký xe ô tô (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K2 - 7105 mang tên Nguyễn Ngọc L.

Tại kết luận giám định số 162/TT ngày 31/7/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nhiều vết bào da và xây sát da, ít vết thương rách ra cơ. Chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh chẩm bên phải. Nguyên nhân dẫn đến bà Nguyễn Ngọc L tử vong là do chấn thương sọ não nặng không phục hồi.

Tại kết luận số: 955/KLGĐ ngày 31/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 08 ảnh diễn biến có liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ đoạn video do Cơ quan điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được thuyết minh diễn biến trong bản ảnh cụ thể: Ảnh 1: xuất hiện 01 xe ô tô sơn sáng màu đang lưu thông trên làn đường sát với giải phân cách cứng; ảnh 2: xuất hiện 01 người điều khiển xe mô tô đang di chuyển trên phần đường quay đầu xe, có chiều hướng đi cắt ngang đường về phía vỉa hè; ảnh 3 và 4: xe ô tô tả trên có chiều hướng di chuyển hơi chếch về phía bên phải theo chuyền di chuyển của xe, đầu xe ô tô này va chạm với sườn bên phải và người điều khiển xe mô tô tả trên; ảnh 5 và 6: người điều khiển xe mô tô tả trên bị hất văng lên không trung, xe mô tô bị đẩy về phía trước xe ô tô; ảnh 7: người điều khiển xe mô tô văng lên không trung và rơi xuống đường; ảnh 8: sau khi tai nạn giao thông xảy ra, xe ô tô tả trên dừng trên mép đường.

Tại kết luận số: 1339/KLGĐ ngày 10/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tốc độ phương tiện để lại vết phanh ký hiệu 01, 02 theo mô tả trong sơ đồ tại thời điểm đầu vết phanh trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/7/2017 tại đường Nguyễn Thất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là từ 87,3km/h đến 93,4km/h.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc L và gia đình Đỗ Gia H đã thống nhất thoả thuận bồi thường với nhau. Tổng số

tiền bồi thường là 220.000.000đ, trong đó: Tiền viện phí 5.000.000đ, tiền mai táng phí 50.000.000đ, tiền sửa chữa xe mô tô, tổn thất tinh thần, nuôi cháu Phương ăn học 155.000.000đ. Nay gia đình Đỗ Gia H đã bồi thường đầy đủ theo thoả thuận; người đại diện hợp pháp và theo uỷ quyền là ông Hoàng Văn H đã nhận đủ số tiền nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Gia H và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 150/KSĐT-TA ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đỗ Gia H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Gia H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Hoàng Văn H trình bày: Đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Đỗ Gia H. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối hận; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 103 - 119).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Gia H từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 đến 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Hoàng Văn H (chồng là L) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88K2 - 7105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Ngọc L; đã thu giữ và trả lại bà Nguyễn Xuân H (mẹ bị cáo H) 01 xe ô tô biển kiểm soát: 35A - 097.72, 01 đăng ký xe ô tô (bản phô tô), 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là hợp pháp; xác nhận gia đình Đỗ Gia H đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 220.000.000đ là hợp pháp; trả lại bị cáo Đỗ Gia H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đỗ Gia H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đỗ Gia H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/7/2017, tại lối mở qua dải phân cách cứng giữa hai chiều đường sang ngõ 16 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Đỗ Gia H đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A - 097.72 với tốc cao (từ 87,3km/h đến 93,4km/h). Do điều khiển xe ô tô đi quá tốc độ quy định, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát nên xe ô tô của H đã đâm trực diện vào sườn bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 88K2 - 7105 do bà Nguyễn Ngọc L điều khiển đang đi sang đường qua lối mở trên dải phân cách cứng giữa hai chiều đường. Hậu quả làm bà L bị chết do chấn thương sọ não nặng không phục hồi.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Gia H đã vi phạm khoản 11 và khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm; khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe; Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau; khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định về nguyên tắc chung khi điều khiển phương tiện trên đường bộ về tốc độ và khoảng cách; khoản 3 và khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ; Điều 6 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ trong khu vực đông dân cư.

Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 4.1 mục 4 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi nêu trên

của bị cáo thuộc trường hợp "Gây hậu quả nghiêm trọng" và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng mỗi khi khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến năm năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên, trong đó người bị hại cũng có lỗi một phần là khi chuyển hướng không quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, lỗi chính là do bị cáo đã cẩu thả điều khiển xe ô tô đi vượt quá tốc độ tối đa cho phép, không làm chủ tốc độ, không nhường đường tại nơi đường giao nhau gây thiệt hại về tính mạng của cho người bị hại. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã cùng gia đình bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; để xảy ra hậu quả nêu trên là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên; trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng

chống tội phạm nói chung. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xử phạt tù nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đây cũng là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Nếu tiếp tục để bị cáo hành nghề lái xe ô tô thì có thể gây nguy hại cho xã hội. Do đó, cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 02 đến 03 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng:

- Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Gia H không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát: 88K2 – 7105 và giấy tờ xe có liên quan; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 35A – 097.72 và giấy tờ xe có liên quan. Quá trình điều tra, sau khi làm rõ và hai bên đã thỏa thuận bồi thường Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nay các bên không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, nay không yêu cầu bồi thường và bồi hoàn gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết theo nguyên tắc giải quyết dân sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Gia H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Gia H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Gia H cho Ủy ban nhân dân phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 36; khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Đỗ Gia H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Đỗ Gia H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Gia H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/12/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Gia H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- UBND phường Liên Bảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng